

Số: *192* /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày *27* tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Về việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác giữa ba nước Campuchia - Lào - Việt Nam trong khu vực Tam giác Phát triển CLV

Thực hiện Công văn số 2062/UBNDN14 ngày 12/02/2018 và Công văn số 2468/UBNDN14 ngày 15/6/2018 của Ủy ban đối ngoại của Quốc hội về việc giám sát thực hiện các thỏa thuận hợp tác giữa ba nước Campuchia - Lào - Việt Nam trong khu vực Tam giác Phát triển CLV; trên cơ sở nội dung thống nhất tại buổi làm việc ngày 05/7/2018 giữa UBND tỉnh và Đoàn giám sát Ủy ban đối ngoại của Quốc hội khóa XIV, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

I. Điều kiện tự nhiên và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk trong khu vực Tam giác Phát triển CLV

1. Điều kiện tự nhiên

Đắk Lắk có vị trí nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, là vùng đất nổi tiếng về cà phê, cao su và lễ hội. Đến Đắk Lắk là đến với rừng núi, sông hồ và những ngọn thác hùng vĩ. Diện tích tự nhiên 13.123 km², dân số xấp xỉ 1,9 triệu người với 47 dân tộc anh em cùng sinh sống, tỉnh Đắk Lắk có 15 đơn vị hành chính: thành phố Buôn Ma Thuột là trung tâm tỉnh lỵ, thị xã Buôn Hồ và 13 huyện.

- + Phía Đông giáp tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Phú Yên;
- + Phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai;
- + Phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng;
- + Phía Tây giáp tỉnh Đắk Nông và Vương quốc Campuchia.

- Đắk Lắk có dân số trẻ, lực lượng lao động khá dồi dào với khoảng 1.100.000 lao động, trong đó lao động qua đào tạo trên 400.000 người.

- Khí hậu toàn tỉnh được chia thành hai tiểu vùng. Vùng phía Tây Bắc có khí hậu nắng nóng, khô hanh về mùa khô; vùng phía Đông và phía Nam có khí hậu mát mẻ, ôn hòa.

Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, chiếm trên 70% lượng mưa cả năm, lượng mưa trung bình hằng năm khoảng 1.500- 2.000mm; mùa nắng từ tháng

động có bằng cấp, chứng chỉ là 17,58%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 2,7%...

II. Rà soát, đánh giá những chính sách, quy định áp dụng cho các địa phương trong khu vực Tam giác Phát triển CLV

1. Các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với các tỉnh của Lào và Campuchia

- Bản ghi nhớ về Quan hệ hữu nghị và hợp tác ký ngày 08/01/2014 giữa tỉnh Đắk Lắk với tỉnh Mondulakiri - Campuchia;
- Bản ghi nhớ giữa tỉnh Đắk Lắk với tỉnh Champasak, Lào ngày 09/5/2016;
- Bản ghi nhớ giữa tỉnh Đắk Lắk với tỉnh Attapur ngày 02/6/2016.

2. Các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác của địa phương trong khu vực tam giác phát triển CLV

Trên cơ sở các quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương liên quan, nội dung các thỏa thuận hợp tác của địa phương với các tỉnh thành trong khu vực tam giác phát triển CLV; UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác của địa phương trong khu vực Tam giác phát triển CLV (*có phụ lục 1 kèm theo*)

3. Đánh giá

3.1 Đánh giá chung

- Việc ký kết các Biên bản ghi nhớ với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và các tỉnh Nam Lào có ý nghĩa kinh tế, chính trị sâu sắc, tạo điều kiện tốt để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của mỗi bên; thông qua đó tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau, tiến tới hợp tác và phát triển toàn diện.

- Để thực hiện các thỏa thuận hợp tác nêu trên, UBND tỉnh Đắk Lắk đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; đồng thời định kỳ báo cáo tình hình thực hiện, các vướng mắc và đề xuất kiến nghị những nội dung để tăng cường hợp tác. Ngoài ra, theo thẩm quyền được phân cấp, UBND tỉnh Đắk Lắk chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào về cơ chế, chính sách đặc thù cho khu vực Tam giác Phát triển CLV.

- Tỉnh Đắk Lắk phối hợp với các tỉnh thuộc khu vực Tam giác Phát triển CLV đã ký thỏa thuận hợp tác tổ chức sơ kết và tổng kết các thỏa thuận hợp tác nêu trên nhằm đánh giá tình hình thực hiện các thỏa thuận hợp tác và xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác, cụ thể:

12 đến tháng 4 năm sau, nhiệt độ trung bình khoảng 24⁰C, độ ẩm trung bình 81%. Bên cạnh đó, Đắk Lắk còn có hệ thống sông, suối, hồ, đập... đáp ứng khoảng 76% lượng nước phục vụ cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp vào mùa khô...

2. Tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2017

2.1 Về các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) đạt 44.388 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế 6,76%, trong đó:

- Ngành nông, lâm, thủy sản ước đạt 16.457 tỷ đồng.
- Ngành công nghiệp - xây dựng ước đạt 6.232 tỷ đồng.
- Ngành dịch vụ ước đạt 20.661 tỷ đồng.

Riêng thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 1.038 tỷ đồng.

* Cơ cấu kinh tế (*theo giá hiện hành*): Nông, lâm, thủy sản ước đạt 39,62%; công nghiệp, xây dựng đạt 13,76%; dịch vụ đạt 44,27%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 2,35%.

(2) Thu nhập bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 34,6 triệu đồng.

(3) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước khoảng 22.777 tỷ đồng.

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn thực hiện 65.083 tỷ đồng.

(5) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 575 triệu USD. Tổng kim ngạch nhập khẩu thực hiện 38 triệu USD.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng 5.175,806 tỷ đồng.

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 77,2% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 95,17% các tuyến đường tỉnh, 84% các tuyến đường huyện, 44% các tuyến đường xã và liên xã; 97,2% thôn, buôn có điện, trong đó 98% số hộ được dùng điện. Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ: toàn tỉnh có 6.889 doanh nghiệp hoạt động.

2.2 Về các chỉ tiêu xã hội:

Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,59% so với năm 2016, trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 4,19% so với năm 2016;

Có khoảng 27.500 lao động được giải quyết việc làm trong năm 2017. Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động chiếm 54%, trong đó tỷ lệ lao

+ Tháng 12 năm 2016, tỉnh Mondulkiri đã cử đoàn công tác sang tham dự sơ kết 02 năm thực hiện Bản ghi nhớ ngày 08/01/2014 về quan hệ hợp tác - hữu nghị với tỉnh Đắk Lắk;

+ Tháng 7 năm 2017, tỉnh Đắk Lắk cũng đã cử đoàn công tác sang tổ chức sơ kết tình hình hợp tác giữa hai bên trong 06 tháng đầu năm 2017 và cùng nhau đề ra phương hướng triển khai các hoạt động hợp tác giữa hai bên trong thời gian tới;

+ Năm 2017, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành họp sơ kết với chính quyền tỉnh Mondulkiri để triển khai các nội dung cụ thể đã ký kết trong Bản ghi nhớ ngày 08/01/2014 và dự kiến các hoạt động cho 6 tháng cuối năm.

+ Ngày 20/3/2018, tỉnh Đắk Lắk và Mondulkiri tổ chức Lễ tổng kết hợp tác trong năm 2017 và phương hướng hợp tác năm 2018 tại tỉnh Đắk Lắk.

3.2 Đánh giá tính kịp thời, đồng bộ và thực tiễn của văn bản

Các văn bản của tỉnh Đắk Lắk ban hành để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác của địa phương trong khu vực tam giác phát triển CLV đã đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, phù hợp tuân thủ đúng theo đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng, quy định của pháp luật, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành Trung ương và các điều ước về hợp tác quốc tế. Việc ban hành các văn bản nêu trên đã góp phần giúp các Sở, ban, ngành liên quan trong tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hợp tác phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn liền với đảm bảo về quốc phòng an ninh và quan hệ đối ngoại; thực hiện các nội dung cam kết tại thỏa thuận hợp tác, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh biên giới giữa Đắk Lắk với các địa phương trong khu vực tam giác phát triển CLV.

Trước khi ký kết các thỏa thuận, tỉnh Đắk Lắk đều có văn bản lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao theo quy định tại Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; thực hiện trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Luật Điều ước quốc tế năm 2016 và tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

III. Kết quả thực hiện các thỏa thuận hợp tác giữa ba nước Campuchia - Lào - Việt Nam trong khu vực tam giác phát triển CLV

Triển khai thực hiện Biên bản ghi nhớ xây dựng chính sách đặc biệt Tam giác phát triển CLV và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội khu vực

Tam giác phát triển CLV, tỉnh Đắk Lắk đã đạt được một số kết quả như sau:

1. Kết cấu hạ tầng

1.1 Hạ tầng giao thông:

Trong khuôn khổ Dự án Hỗ trợ phát triển biên giới, tỉnh Đắk Lắk đã được Chính phủ, ADB cho phép thực hiện Hợp phần nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 29 (đoạn từ QL14 đoạn huyện Krông Búk đến xã Krông Na huyện Buôn Đôn) với tổng mức đầu tư dự kiến 18,7 triệu USD (khoảng 411 tỷ đồng), chiều dài tuyến 40km. Đây là một phần trong tuyến đường huyết mạch, tuyến hành lang giao thông từ Tây sang Đông, kết nối giao thông từ cảng Vũng Rô, tỉnh Phú Yên giao cắt với Quốc lộ 1 đi qua nhiều trung tâm huyện, thị xã, khu đông dân cư của 2 tỉnh Phú Yên, Đắk Lắk nối đến cửa khẩu Đắk Ruê – Chi Miết đi đến các tỉnh khác của Cam Pu Chia, Lào và kết nối đến vùng Đông bắc Thái Lan. Quốc lộ 29 qua tỉnh Đắk Lắk được đầu tư hoàn thiện sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông, vận chuyển hàng hóa, kết nối thương mại, thúc đẩy phát triển KTXH cho các khu vực dọc tuyến Quốc lộ, tạo điều kiện cho việc hình thành Khu kinh tế cửa khẩu Đắk Ruê – Chi Miết, đồng thời đảm bảo an ninh quốc phòng đối với tỉnh Đắk Lắk và khu vực Tây Nguyên.

1.2 Hệ thống điện chiếu sáng: Tỉnh Đắk Lắk đã hỗ trợ hệ thống điện lưới cho 03 đồn của tỉnh Mondulkiri - Campuchia (đồn Ô Rô, Mê Rúch, Cô Bal Đom Rây), hệ thống điện hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 1 năm 2017.

1.3 Xây dựng cơ sở hạ tầng khác:

- Trong năm 2016, tỉnh Đắk Lắk đã hỗ trợ quân đội Hoàng gia Campuchia xây dựng nhà khách Tiểu khu quân sự tỉnh Mondulkiri với mức kinh phí 2 tỷ đồng; Hỗ trợ công an tỉnh Mondulkiri xây dựng công trình nhà làm việc mức kinh phí 2 tỷ đồng.

- Tháng 3 năm 2016, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Đắk Lắk đã hỗ trợ xây phòng làm việc cho Hội phụ nữ thuộc Sở công tác phụ nữ tỉnh Mondulkiri với kinh phí 400 triệu đồng.

- Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk đã hỗ trợ đầu tư xây dựng 04 trạm y tế, 02 trường học và 03 trạm biến áp... với tổng kinh phí khoảng 1,789 tỷ kíp Lào.

2. Nông lâm nghiệp

2.1 Hợp tác đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp

Hiện có 04 dự án đầu tư của các nhà đầu tư Đắk Lắk đang triển khai thực

hiện tại các tỉnh của Campuchia, Lào gồm:

2.1.1. Đầu tư tại Lào: Dự án đầu tư phát triển cây cao su, cà phê, điều và một số cây trồng khác do Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắc Lắc làm chủ đầu tư, bắt đầu triển khai từ tháng 12/2014 tại Nam Lào, với tổng vốn đầu tư 83.146.478 USD. Hiện, tổng diện tích cây công nghiệp đã trồng là 9.326,79 ha, trong đó cây cao su 8.810,5 ha, tập trung ở 2 tỉnh Chămpasăk và Salavan. Tổng số lao động phục vụ cho Dự án hiện nay là 2.522 người, trong đó, lao động người Việt Nam chiếm 14,94%. Diện tích cao su được đưa vào khai thác là 7.779,28 ha, sản lượng mủ cao su khai thác quy khô năm 2017 là 18.480 tấn với doanh thu 582 tỷ đồng.

2.1.2. Đầu tư tại Campuchia:

- Công ty TNHH MTV Cao su Đắc Lắc: Thực hiện dự án đầu tư phát triển cây cao su tại xã Busara, huyện Pech Chan Da, tỉnh Mondulakiri; tổng vốn đầu tư đã đăng ký là 10 triệu USD với quy mô 2.000 ha. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã trồng được 1.840 ha (đạt 92%), trong đó diện tích cao su Công ty trực tiếp quản lý là 1.670 ha, diện tích cao su liên kết với người dân là 170 ha. Tổng số lao động phục vụ cho Dự án hiện nay là 314 người. Diện tích cao su được đưa vào khai thác là 830 ha, sản lượng mủ cao su khai thác quy khô là 561 tấn với doanh thu 2,37 tỷ Riel.

Chính sách an sinh xã hội tại địa phương: Trong quá trình thực hiện dự án, Công ty đã xây dựng 117 nhà ở và 06 nhà tập thể cho công nhân; làm mới và sửa chữa 67 km đường chính và đường lộ, 18 cầu (trong đó có 06 cầu bán kiên cố), 24 cống thoát nước và công trình thủy lợi nhỏ cung cấp điện sinh hoạt và làm việc tại văn phòng công ty; làm 03 phòng học cho con em công nhân và 01 trạm xá phục vụ công nhân. Riêng trạm xá của Công ty bình quân hàng năm khám chữa bệnh cho khoảng 815 lượt người với tổng kinh phí khoảng 830 USD. Những trường hợp các hộ dân trên địa bàn ốm đau nặng, Công ty giúp đỡ chi phí, phương tiện đưa về Việt Nam để điều trị bệnh.

- Công ty cổ phần Cao su Krông Búk – Rattanakiri: Thực hiện dự án đầu tư trồng cao su tại tỉnh Rattanakiri; tổng vốn đầu tư đăng ký là 53,9 triệu USD với quy mô 5.800 ha. Đến nay, đã giải ngân hơn 33 triệu USD (đạt trên 61,2% kế hoạch), trồng mới được 5.621 ha cao su (đạt 96,91% kế hoạch và dự kiến đến năm 2021 sẽ đưa vào cạo mủ toàn bộ diện tích này). Tổng số lao động làm việc cho dự án là 544 người, trong đó có 490 lao động người Campuchia và lao động người Việt Nam đưa sang là 54 người. Trong quá trình thực hiện dự án, Công ty đã hỗ trợ địa phương sửa 20 km đường liên huyện, làm mới 2,5 km đường cấp

phối vào thôn xã với giá trị khoảng 365 triệu đồng; Riêng năm 2017, Công ty đã ủng hộ Hội chữ thập đỏ, đóng góp làm đường nông thôn, hỗ trợ lương thực cho các thôn xã khó khăn...với số tiền ủng hộ là 3.503 USD.

- Công ty TNHH MTV Cao su Ea H'Leo: Thực hiện dự án đầu tư trồng 7.000 ha cao su tại xã Seda, huyện Lumphat, tỉnh Rattanakiri; tổng vốn đầu tư hơn 71,27 triệu USD, với thời hạn là 80 năm. Đến nay, đã trồng được 1.275 ha (đạt 18,21% kế hoạch) và đã giải ngân 12,04 triệu USD (đạt 20,87% kế hoạch). Tổng số lao động làm việc theo mùa vụ là 155 lao động.

(phụ lục 2 kèm theo)

2.2. Lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật: Tháng 4/2016, tỉnh Đắk Lắk phối hợp cùng Sở Nông nghiệp tỉnh Mondulakiri, doanh nghiệp Việt Nam tổ chức Đoàn công tác làm việc tại tỉnh Mondulakiri - Vương quốc Campuchia nhằm hỗ trợ kỹ thuật trồng và chăm sóc cây hồ tiêu, thảo luận xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp vào tỉnh Mondulakiri và việc hợp tác tiêu thụ hàng hóa nông lâm sản.

2.3 Lĩnh vực phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm: Tỉnh Đắk Lắk chỉ đạo Trạm Chăn nuôi và Thú y chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; áp dụng các biện pháp chuyên môn để phát hiện bệnh sớm và ngăn ngừa dịch bệnh lây truyền qua đường biên giới; triển khai cấp phát thuốc cho các trạm thú y huyện để thực hiện công tác tiêm phòng thường xuyên đối với những bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm như Tụ huyết trùng trâu bò, dại chó, lở mồm long móng gia súc, cúm gia cầm, một số bệnh đỏ ở lợn tại 4 xã thuộc khu vực biên giới tiếp giáp với tỉnh Mondulakiri - Campuchia gồm xã Ia R'vê, Ia Lốp, Ea Bung thuộc huyện Ea Súp và xã Krông Na thuộc huyện Buôn Đôn nhằm hạn chế thấp nhất dịch bệnh xảy ra.

3. Thương mại - Dịch vụ - Du lịch

3.1 Thương mại:

- Xúc tiến thương mại: Triển khai xúc tiến thương mại, phát triển thương mại biên giới với Campuchia giai đoạn 2006-2014 và các giải pháp phát triển thương mại tuyến biên giới đất liền giai đoạn 2016-2020; Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia Hội chợ Thương mại được tổ chức hàng năm tại Campuchia.

- Xuất nhập khẩu: Hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, trao đổi hàng hóa của một số doanh nghiệp trong tỉnh hiện tại vẫn thông qua cửa khẩu Bu Đrăng, Đắk Peur, cửa khẩu phụ (lối mở) 751 thuộc địa bàn tỉnh Đắk Nông. Triển

khai thực hiện Thông tư số 34/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương, bước đầu đã có một số doanh nghiệp quan tâm đến việc đăng ký hoạt động nhập khẩu qua cửa khẩu tại tỉnh Đắk Lắk.

- Công tác phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại: Ban Chỉ đạo thương mại biên giới tỉnh Đắk Lắk phối hợp với các ngành tham mưu UBND tỉnh về công tác ngoại giao kinh tế, đầu tư cửa khẩu, tham mưu những nội dung hợp tác với các địa phương nước bạn. Các hoạt động quản lý xuất nhập khẩu, chống buôn lậu và gian lận thương mại chưa được triển khai do chưa hình thành cửa khẩu.

3.2 Cửa khẩu:

Cửa khẩu Đăk Ruê (huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk) - Chi Miết (huyện Cô Nhéc, tỉnh Mondulakiri) đã được Thủ tướng Chính phủ cho nâng cấp thành cửa khẩu chính theo Quyết định số 305/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 3 năm 2007; được Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế - Campuchia thông báo cho Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia về việc Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã quyết định nâng cấp các điểm kiểm soát biên giới song phương (quốc gia) đối với cặp cửa khẩu Chi Miết - Đăk Ruê tại Công hàm số 017 MFA-JC/LC4 ngày 03/01/2007 và được Bộ Nội vụ - Campuchia thông báo cho tỉnh Mondulakiri - Campuchia về chủ trương trong việc mở cửa khẩu Đăk Ruê - Chi Miết tại Văn bản số 311 ngày 06/3/2007. Đồng thời, UBND tỉnh Đắk Lắk đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm cửa khẩu Đăk Ruê, xã Ea Bung, huyện Ea Súp tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 05/01/2018. Tuy nhiên, đến nay tỉnh Đắk Lắk vẫn chưa phối hợp với tỉnh Mondulakiri tổ chức công bố khai trương được do các nguyên nhân như sau:

- Hiện tại, cơ sở vật chất ở cả hai bên cửa khẩu này chưa được xây dựng; phía Campuchia chưa có đường giao thông từ huyện Cô Nhéc - tỉnh Mondulakiri đến cửa khẩu Chi Miết - Đăk Ruê (khoảng 76 km);

- Hiện, không có hoạt động giao thương hàng hóa nào diễn ra tại cửa khẩu, chỉ có người dân của các xã biên giới thuộc huyện Cô Nhéc (tỉnh Mondulakiri) - Campuchia và hai huyện Buôn Đôn và Ea Súp (Đắk Lắk) qua lại thăm người thân hoặc đi khám bệnh, với lưu lượng người rất ít: năm 2014 là 04 lượt; năm 2015 là 03 lượt và năm 2016 không có lượt nào. Việc quản lý và kiểm soát các hoạt động này do đơn vị Biên phòng Cửa khẩu Đăk Ruê - Chi Miết quản lý.

3.2 Du lịch: triển khai đến các đơn vị tổ chức xúc tiến quảng bá, giới thiệu, chia sẻ thông tin về tiềm năng phát triển du lịch, điểm đến tham quan hấp dẫn của tỉnh Đắk Lắk đến các tỉnh trong khu vực Tam giác phát triển CLV; chỉ

đạo các doanh nghiệp lữ hành quốc tế khảo sát, hợp tác, kết nối tour với các doanh nghiệp du lịch trong khu vực CLV; tham gia Chương trình phát động thị trường du lịch tại Campuchia do Tổng cục Du lịch tổ chức; Tham dự Hội thảo...

4. Các lĩnh vực xã hội:

- Hỗ trợ vật chất, nhu yếu phẩm cần thiết, khám chữa bệnh cho quan chức binh sỹ các Trung đội, các chốt của Tiểu khu Quân sự Mondulkiri. Năm 2017, tổ chức đoàn cán bộ, quân y khám chữa bệnh cho hơn 600 lượt người, thăm tặng 350 suất quà và thuốc chữa bệnh cho 450 hộ gia đình nghèo (trị giá 150.000.000 đồng) thuộc xã Sóc San, huyện Cô Nhék, tỉnh Mondulkiri, Campuchia nhân dịp Tết cổ truyền Chochnămthmây.

- Hỗ trợ 04 suất học bổng hệ đào tạo đại học dài hạn (04 năm) cho sinh viên tỉnh Champasak sang theo học tại trường Đại học Tây Nguyên, mỗi suất trị giá 252,18 triệu đồng trong giai đoạn 2016 - 2020 và tiếp nhận 02 sinh viên của tỉnh Attapeu sang học chuyên ngành Chăn nuôi thú y và Y đa khoa tại trường Đại học Tây Nguyên.

- Tháng 3 năm 2017, Đoàn nghệ nhân dân gian tỉnh Mondulkiri đã tham gia biểu diễn trong Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 6 và Liên hoan Văn hóa Công chiêng Tây Nguyên.

- Tổ chức chương trình nghệ thuật giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao với các tỉnh thuộc CLV nhân kỷ niệm: Năm hữu nghị Việt Nam - Campuchia và Việt Nam - Lào; kỷ niệm 55 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Lào - Việt Nam và 40 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị Lào - Việt Nam tại tỉnh Sê Kông.

- Tháng 7 năm 2015, UBND các huyện Ea Súp, Buôn Đôn và Chính quyền huyện Cô Nhék đã tổ chức kết nghĩa cụm dân cư giữa xã Ia Rvê, huyện Ea Súp và xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk với xã Noong Khơ Lắc và Sre Huy, huyện Cô Nhék, tỉnh Mondulkiri.

5. Bảo vệ môi trường:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, cơ chế phối hợp tuần tra rừng ở vùng biên giới. Các hoạt động kinh doanh của chủ rừng như: người, phương tiện ra, vào và hoạt động trong khu vực biên giới đều có sự kiểm tra, giám sát và cho phép của các Đoàn biên phòng thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh.

- Vận động, khuyến khích và hỗ trợ các địa phương ở khu vực biên giới trong công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, nông, lâm, thủy sản, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

- Vườn quốc gia Yok Đôn đã cử viên chức tham gia khóa tập huấn nhằm tăng cường năng lực thực thi pháp luật và thúc đẩy sự hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia nhằm ngăn chặn tình trạng buôn bán động vật hoang dã trái phép xuyên biên giới tại thành phố Sen Monorom, tỉnh Mondulakiri, Campuchia.

- Trong tháng 4 năm 2018, Đoàn công tác của UBND tỉnh làm việc với tỉnh Mondulakiri, Campuchia để tăng cường quan hệ hợp tác trong công tác quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên.

6. An ninh - quốc phòng

- Thực hiện tốt công tác Đối ngoại với các lực lượng vũ trang của tỉnh Mondulakiri - Campuchia trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới; phòng ngừa, ngăn chặn vượt biên trái phép và các loại tội phạm trên biên giới; đặc biệt cùng với Bạn xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị và cùng phát triển; Tổ chức hội đàm với các lực lượng Bảo vệ biên giới của tỉnh Mondulakiri - Campuchia.

- Hai bên đã thường xuyên giáo dục cho nhân dân hai bên khu vực biên giới tôn trọng Hiệp định về Quy chế biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia, ký ngày 20/7/1983 và Thông cáo Báo chí ngày 19/01/1995, Hiệp ước hoạch định Biên giới năm 1985 và Hiệp ước bổ sung 10/10/2005 của Chính phủ hai nước; thực hiện quy chế khu vực biên giới, không vượt biên, xâm canh, xâm cư... không vi phạm pháp luật nước Bạn. Thực hiện chương trình kết nghĩa các xã biên giới đối diện....

- Tháng 5/2017, tiếp đón các đoàn của huyện Pech Chanda, tỉnh Mondulakiri sang trao đổi kinh nghiệm trong công tác đảm bảo an ninh biên giới, tăng cường quan hệ đoàn kết hữu nghị giữa các huyện kết nghĩa.

- Xây dựng kế hoạch chống xung đột cường độ thấp bảo vệ biên giới; hoàn thành tốt kế hoạch tổ chức lực lượng phối hợp với Biên phòng luyện tập, bảo đảm an toàn người và vũ khí.

- Về triển khai phân giới cắm mốc: đã cắm xong 07 vị trí mốc với tổng số 11 cột mốc chính, từ mốc 41 đến mốc 47; xác định vị trí mới và đổi số hiệu mốc phụ cả Việt Nam và Campuchia được 84 cột mốc; Đội phân giới cắm mốc tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Đội phân giới cắm mốc số 7 của Campuchia giám sát thi công, nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng hai cột mốc chính số 41, 43 và 42 cột mốc phụ và công trình mở rộng vòng xoay mốc 42.

IV. Những thuận lợi và khó khăn, hạn chế

1. Những thuận lợi

- Tình hình an ninh, chính trị khu vực biên giới ổn định, trong thời gian qua, không xảy ra những vụ việc phức tạp, đây là điều kiện thuận lợi nhất để thúc đẩy tình hữu nghị hợp tác phát triển.

- Được sự quan tâm giúp đỡ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, và sự chỉ đạo sâu sắc của lãnh đạo tỉnh, cùng với sự ủng hộ nhiệt tình của Chính quyền và nhân dân các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và CHDCND Lào trong quá trình thực hiện chương trình hợp tác phát triển trong CLV đã tạo điều kiện thúc đẩy và tăng cường hơn nữa mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Đăk Lăk với các địa phương giáp biên của nước bạn và giữa các tỉnh trong Khu vực Tam giác phát triển CLV.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, các doanh nghiệp của tỉnh luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Chính phủ, các Bộ ngành, UBND các tỉnh và sự hợp tác giúp đỡ của nhân dân, chính quyền và các cơ quan chức năng của Campuchia và Lào nhờ đó tiến độ triển khai các dự án đã được đẩy nhanh.

Trên đây là những thành quả đạt được bước đầu, tạo động lực cho các doanh nghiệp trong tỉnh tăng cường mối quan hệ giao lưu, tìm hiểu môi trường đầu tư hợp tác phát triển kinh tế trong Khu vực Tam giác phát triển CLV. Chính quyền các huyện và xã biên giới của hai bên đã bước đầu thực hiện có hiệu quả chương trình hợp tác thuộ thẩm quyền của đơn vị, do đó hoạt động đối ngoại nhân dân đi vào thực tế và thể hiện vai trò tích cực.

2. Khó khăn, hạn chế

Được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của Chính phủ 03 nước, các chương trình hợp tác, đầu tư trong khuôn khổ Tam giác phát triển trong những năm qua đã đạt được một số kết quả. Tuy nhiên, những kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu phát triển của các nước trong khu vực, trong đó, một số khó khăn, hạn chế cần khắc phục như:

- Kết quả thu được từ hoạt động xúc tiến đầu tư còn thấp, chưa có doanh nghiệp của Lào và Campuchia đầu tư vào tỉnh Đăk Lăk; cơ sở hạ tầng còn nhiều bất cập, làm giảm khả năng thông thương, giao lưu buôn bán, hợp tác đầu tư giữa các tỉnh.

- Việc kêu gọi đầu tư vào các điểm du lịch còn gặp nhiều khó khăn vì tài nguyên du lịch chủ yếu nằm ở xa trung tâm, cơ sở hạ tầng chưa được đáp ứng; cơ sở vật chất và nguồn nhân lực du lịch còn thiếu thốn, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ của đội ngũ hướng dẫn viên du lịch chưa cao.

- Tại Campuchia: thủ tục pháp lý, chính sách đầu tư thường xuyên thay đổi, hàng hóa sản xuất giá thành cao, khó cạnh tranh. Mặt khác, tỉnh Đăk Lăk và Mondulkiri là hai tỉnh láng giềng nhưng cửa khẩu Đăk Ruê vẫn chưa được thông thương và chưa có đường từ cửa khẩu về trung tâm huyện Cô Nhéc, gây khó khăn cho việc hợp tác, đầu tư, giao thương giữa hai tỉnh.

- Tại Lào: Chính sách thuế còn bất cập, không khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển; chi phí đầu tư và vận chuyển cao; nguồn lao động tại chỗ chưa đáp ứng về số lượng và chất lượng, thiếu ổn định; thủ tục lưu trú chế độ, nghĩa vụ đối với lao động Việt Nam; thủ tục nhập cảnh và nhập thiết bị, máy móc, nguồn vốn... còn nhiều khó khăn do chưa có sự thống nhất trong hệ thống pháp luật của Việt Nam và Lào đã ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư của các dự án.

V. Kiến nghị và đề xuất:

Để đảm bảo hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các thỏa thuận hợp tác giữa ba nước Campuchia - Lào - Việt Nam trong khu vực Tam giác Phát triển CLV, kiến nghị Đoàn Giám sát Ủy ban đối ngoại xem xét, báo cáo Quốc hội chỉ đạo Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung cụ thể như sau:

1. Đề nghị Chính phủ ban hành, điều chỉnh cơ chế chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới đất liền cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trong giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2035; đồng thời xem xét, ban hành cơ chế chính sách đặc thù và ưu đãi phát triển kinh tế xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2020, trong đó đề nghị hỗ trợ 100% vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương đối với các dự án đầu tư nằm trong chương trình hợp tác, kết nghĩa giữa các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh biên giới Campuchia và Lào.

2. Đề nghị Chính phủ sớm hỗ trợ cho các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên xây dựng quy hoạch du lịch vùng Tây Nguyên; tiến tới phối hợp xây dựng Quy hoạch du lịch khu vực Tam giác phát triển du lịch Campuchia - Lào - Việt Nam; đồng thời có chính sách đặc thù để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, tạo ra những sản phẩm đặc trưng, khác biệt của các địa phương trong khu vực Tam giác phát triển;

3. Đề nghị Chính phủ Việt Nam làm việc với Chính phủ Campuchia và Lào ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế, tháo gỡ các vướng mắc trong thủ tục hành chính về đầu tư, xuất nhập khẩu, lưu trú của lao động Việt Nam; đồng thời, tích cực vận động các doanh nghiệp của Campuchia, Lào tham gia đầu tư vào tỉnh Đăk Lăk.

4. Đối với Cửa khẩu Đắc Ruê - Chi Miết đề nghị Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải:

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp tuyến Quốc lộ 29 đoạn từ ngã ba Cư M'lan nối đến cửa khẩu Đắc Ruê - Chi Miết;
- Hỗ trợ kinh phí cho phía Campuchia làm đường giao thông từ huyện Cô Nhéc - tỉnh Mondulkiri đến cửa khẩu;
- Xem xét, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho tỉnh Đắk Lắk để tỉnh triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại khu vực cửa khẩu này.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các nội dung hợp tác trong khu vực Tam giác Phát triển CLV, UBND tỉnh Đắk Lắk kính gửi Đoàn Giám sát Ủy ban đối ngoại xem xét, tổng hợp. *f. Du*

Nơi nhận:

- Ủy ban đối ngoại - QH khóa XIV (để b/c);
- Các Bộ: Ngoại giao, KH&ĐT, VHTTDL;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh Đắk Lắk;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, XD, NgV;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐƯC 18 b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knong



Phụ lục 1 – DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA ĐỊA PHƯƠNG
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC THỎA THUẬN HỢP TÁC TRONG KHU VỰC TAM GIÁC PHÁT TRIỂN
(Kèm theo Báo cáo số 192 /BC- UBND ngày 27 /7/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Tên văn bản	Số, ngày văn bản	Điều, khoản trích dẫn
1	Kế hoạch triển khai nội dung hợp tác giữa tỉnh Đắk Lắk với tỉnh Champasak và tỉnh Attapeu - Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch số 7734/KH-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Xây dựng nội dung và giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành triển khai nội dung hợp tác giữa tỉnh Đắk Lắk với tỉnh Champasak và tỉnh Attapeu - Cộng hòa DCND Lào giai đoạn 2016-2020
2	Triển khai nội dung Bản ghi nhớ giữa tỉnh Đắk Lắk với tỉnh Mondulkiri - Campuchia	Công văn số 1721/UBND-TH ngày 18/3/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Phân công nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành triển khai nội dung Bản ghi nhớ giữa tỉnh Đắk Lắk với tỉnh Mondulkiri - Campuchia
3	Kế hoạch triển khai thực hiện kết quả Hội nghị về Hợp tác và Phát triển các tỉnh Biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ 8 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Xây dựng nội dung và giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành triển khai thực hiện kết quả Hội nghị về Hợp tác và Phát triển các tỉnh Biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ 8
4	Triển khai Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 03/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Campuchia từ nay cho đến kết thúc cuộc bầu cử Quốc hội ở Campuchia tháng 7/2018”	Công văn số 256/UBND-TH ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành triển khai Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 03/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ
5	triển khai kết quả Kỳ họp lần thứ 15 Ủy ban	Công văn số 85/UBND-TH	Giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban,

	Hỗn hợp Việt Nam – Campuchia	ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk	ngành triển khai kết quả Ký hợp tác thư 15 Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam – Campuchia
6	tổng kết các nội dung hợp tác với tỉnh Mondulakiri - Campuchia trong năm 2017 và phương hướng hợp tác năm 2018	Công văn số 1322/UBND-TH ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành đánh giá kết quả đạt được năm 2017 và phương hướng năm 2018 chuẩn bị cho tổng kết các nội dung hợp tác với tỉnh Mondulakiri - Campuchia

Phụ lục 2 – DANH MỤC DỰ ÁN HỢP TÁC VỚI LÀO VÀ CAM PU CHIA

(kèm theo Báo cáo số 192 /BC-UBND ngày 27 /7/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Tên dự án	Địa điểm dự án	Ngân sách thực hiện	Thời gian hoàn tất	Nhà đầu tư
1	Đầu tư phát triển cây cao su	huyện Pech Chan Da, tỉnh Mondulkiri, Campuchia	10 triệu USD	2007 - 2077	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
2	Đầu tư trồng cây cao su	tỉnh Rattanakiri, Campuchia	53,9 triệu USD	2011 - 2061	Công ty cổ phần Cao su Krông Búk – Rattanakiri
3	Đầu tư trồng 7000ha cao su	huyện Lumphat, tỉnh Rattanakiri, Campuchia	71,27 triệu USD	2011 - 2061	Công ty TNHH MTV Cao su Ea H'Leo
4	Đầu tư phát triển cây cao su, cà phê, điều	tỉnh Champasak và Salavan, Lào	71 triệu USD	2004 – 2054	Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk